

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện thu - chi NSNN năm 2022 của đơn vị SDNS Văn phòng Sở GTVT Nam Định.

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Đơn vị sử dụng ngân sách Văn phòng Sở Giao thông vận tải Nam Định báo cáo, công khai tình hình thực hiện thu - chi NSNN năm 2022 như sau:

I. Công khai số liệu báo cáo thực hiện năm 2022

1. Nội dung công khai

Công khai tình hình thực hiện thu - chi NSNN năm 2022 theo Biểu số 3- Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

2. Hình thức công khai: Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định.

3. Thời điểm công khai: Ngày 13/01/2023

II. Báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện thu - chi NSNN năm 2022.

Đối với các nhiệm vụ được giao, đơn vị đã chủ động thực hiện và đảm bảo chi phục vụ các hoạt động, nhiệm vụ chi thường xuyên, đột xuất của đơn vị.

- Công tác thu Lệ phí cấp GPLX được NSNN giao dự toán năm 2022 đã thực hiện đạt 120% so với dự toán được giao và đạt 109% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu phí sát hạch cấp GPLX được NSNN giao dự toán năm đã thực hiện đạt 123% so với dự toán được giao và đạt 110% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước nguồn kinh phí Quản lý nhà nước thực hiện chế độ tự chủ năm 2022 đến 31/12/2022 đã thực hiện chi 7.166 triệu đồng đạt 92% dự toán được giao và đạt 91% so với cùng kỳ năm 2021;

- Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ địa phương năm 2022 cho công tác quản lý, bảo trì hệ thống tình lộ năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nam Định:

+ Đến hết 31/12/2022 Sở Giao thông vận tải Nam Định được giao dự toán chi NSNN nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ là:

63.169 triệu đồng; đã thực hiện chi 62.404 triệu đồng đạt 99% dự toán được giao và đạt 150% so với cùng kỳ năm 2021;

(Số liệu theo Biểu số 3- Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính đính kèm)

Trên đây là Báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 của đơn vị sử dụng ngân sách Văn phòng Sở Giao thông vận tải Nam Định./.

Nơi nhận:

- Các Đ/c Phó giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Đinh Xuân Hùng

Nam Định, ngày tháng 01 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022
Đơn vị SDNS Văn phòng Sở GTVT Nam Định

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Đơn vị sử dụng ngân sách Văn phòng Sở GTVT Nam Định công khai tình hình thực hiện dự toán năm 2022 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Dự toán giao ĐN + chuyển nguồn năm trước	Dự toán giao bổ sung trong năm	Dự toán được giao, thực hiện	Ước thực hiện năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	B	1	2	3=1+2	4	5=4/3%	6
A	TỔNG THU, CHI NỢP NSNN PHÍ, LỆ PHÍ						
I	Số thu Phí + Lệ phí	11.805		11.805	14.819		
1	Số thu Lệ phí	4.938		4.938	5.932		
1.1	LP cấp, đổi Giấy phép lái xe	4.900		4.900	5.890	120%	109%
1.2	Lệ phí cấp GP bến thủy ND	8		8	2,8	35%	19%
1.3	Lệ phí đăng ký XMCD	4		4	5,4	135%	90%
1.4	Lệ phí CN đăng ký PTTND	14		14	15,0	107%	214%
1.5	LP cấp bằng thuyền trưởng máy trưởng H3	12		12	18,3	153%	457%
2	Số thu Phí	6.867		6.867	8.887		
-	Phí thăm định	0		0	459,00	400%	400%
-	Phí sát hạch	6.867		6.867	8.428	123%	110%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại (Chi QLHC- thực hiện chế độ tự chủ)	6.720		6.720	8.691		
-	Phí thăm tra, thăm định	0		0	413	360%	360%

TT	CHỈ TIÊU	Dự toán giao ĐN + chuyển nguồn năm trước	Dự toán giao bổ sung trong năm	Dự toán được giao, thực hiện	Ước thực hiện năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	B	1	2	3=1+2	4	5=4/3%	6
-	Phí sát hạch	6.720		6.720	8.278	123%	116%
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	5.085		5.085	6.128		
1	Lệ phí	4.938		4.938	5.932		
1.1	LP cấp, đổi Giấy phép lái xe	4.900		4.900	5.890	120%	77%
1.2	Lệ phí liên vận Việt - Lào	8		8	2,80	35%	20%
1.3	Lệ phí đăng ký XMCD	4		4	5,4	135%	40%
1.4	Lệ phí CN đăng ký PTTNĐ	14		14	15	107%	246%
1.5	LP cấp bằng thuyền trưởng máy trưởng	12		12	18,3	153%	13%
2	Phí	147		147	196		
2.1	Phí thẩm tra, thẩm định	0		0	46,0	40%	40%
2.2	Phí sát hạch	147		147	150	102%	103%
B	DỰ TOÁN CHI NSNN	29.246	41.890	71.136	69.656		
1	Chi QLHC	7.827	0	7.827	7.166	92%	91%
1.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (L340 - K341)</i>	7.827		7.827	7.166	92%	91%
2	Chi SNGT- KP, NV không thường xuyên (L280 - K292)	21.319	41.850	63.169	62.404	99%	150%
3	Chi SN đào tạo - KP, NV không thường xuyên	100	40	140	86	61%	132%
3.1	<i>Chi SN đào tạo - KP, NV không thường xuyên (L070 - K085)</i>	100		100	86	86%	132%
3.2	<i>Chi SN đào tạo - KP, NV không thường xuyên (L070 - K083)</i>		40	40		0%	